

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **94/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/6/2022

V/v: “*Ly hôn giữa chị H và anh H*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bé Bảy
2. Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1997; Địa chỉ: số 17 ấp T, xã P, TP. M, tỉnh G

2. *Bị đơn:* Anh H, sinh năm 1996; Địa chỉ: số 17 ấp T, xã P, TP. M, tỉnh G

Chị H có mặt, anh H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H sống với nhau vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 06/2021 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 07/4/2020. Hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh H vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị H khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có nơi cư trú tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh H cưới nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho vào năm 2020 là phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Xét thấy anh H đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía anh H không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa chị H và anh H đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có một con chung tên Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 07/4/2020. Hiện cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

[5] Xét thấy, hiện cháu Hà đang sống trực tiếp với chị H, cháu dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Hà, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Hà cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh H và nhu cầu thiết yếu của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thanh Hà, sinh ngày 07/4/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải đóng góp nuôi cháu Hà cho chị H số tiền là 1.500.000 đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Hà thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4873 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải cấp dưỡng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phong, TP. Mỹ

Tho;

- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc